

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, ông Nguyễn Văn Chiu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 399/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Lư Quang H, sinh ngày 14/01/1990**; Căn cước công dân số 030090005882 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/07/2022. Hộ chiếu số E03229827 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/7/2025.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã G, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số 545, đường Hannae-ro, xã Myeon, thành phố Anseong, tỉnh Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

Người được anh Hiếu ủy quyền giao, nhận văn bản: Anh Đoàn Hồng H1, sinh 1990, địa chỉ: Số nhà 18, đường Th, tổ dân phố Kh, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 19/5/1988**; Căn cước công dân số 030188010619 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/9/2021.

ĐKKHKT: Thôn L, xã G, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn Tr, xã V, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lư Quang H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: **Thôn L, xã G, thành phố Hải Phòng.**

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lư Quang H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng) vào ngày 17/01/2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, cũng như không hợp nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế và chăm sóc con cái. Do làm ăn thua lỗ nên năm 2017 anh đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng xa cách mỗi người một nơi, không có sự đồng cảm nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Lư Gia L, sinh ngày 24/11/2013 và Lư Tiểu Y, sinh ngày 12/7/2015, hiện con Lư Gia L đang ở với gia đình anh, con Lư Tiểu Y đang ở với chị L. Khi ly hôn anh đề nghị mỗi người nuôi 01 con, anh nuôi con Lư Gia L, chị L nuôi con Lư Tiểu Y cho đến khi các con trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian không có mặt ở Việt Nam, anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Lư Quang H chăm sóc, nuôi dưỡng con Lư Gia L cho đến khi anh về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang lao động tại Hàn Quốc nên ủy quyền cho anh Đoàn Hồng H1 thay anh giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai, chị Nguyễn Thị L trình bày: Điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn giữa chị và anh H như anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H đi lao động tại Hàn Quốc nhưng không quan tâm đến gia đình, vợ con. Thời gian đầu anh có liên lạc về cho chị, nhưng sau đó thưa dần và đến nay không liên lạc nữa, nếu có cũng chỉ để gặp con, còn tình cảm lạnh nhạt và không còn. Bên cạnh đó, anh H cũng không gửi tiền về cho chị trang trải cuộc sống và nuôi con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Năm 2025 anh H có về phép thăm gia đình, nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay anh H có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Lư Gia L, sinh ngày 24/11/2013 và Lư Tiểu Y, sinh ngày 12/7/2015. Con Lư Gia L hiện đang ở với ông bà nội, con Lư Tiểu Y đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, chị nuôi con Lư Tiểu Y, nhất trí để anh H nuôi con Lư Gia L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh Hiếu không có mặt ở Việt Nam, chị nhất trí để con Lư Gia L ở với ông Lư Quang H cho đến khi anh Hiếu về nước.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lư Quang H2 trình bày: Ông là bố đẻ anh Lư Quang H. Sau khi kết hôn anh H, chị L chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Hiếu đi lao động tại Hàn Quốc, từ đó vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi nên tình cảm nguội lạnh, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng sau đó cứ mỗi lần liên lạc lại xảy ra bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, thời gian gần đây chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh H có đơn xin ly hôn, làm cha mẹ, ông không mong muốn anh chị ly hôn, gia đình nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh Hiếu, chị Liên có 02 con chung là Lư Gia L, sinh ngày 24/11/2013 và Lư Tiểu Y, sinh ngày 12/7/2015. Hiện cháu Lư Gia L đang ở với gia đình ông; cháu Lư Tiểu Y đang ở với chị L tại nhà ông bà ngoại. Anh H có quan điểm mỗi người nuôi một con, anh H nuôi cháu L, chị L nuôi cháu Y, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Trong thời gian anh H đang ở nước ngoài, ông có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh cho đến khi anh H về nước.

Con chung của anh H, chị L là cháu Lư Gia L có nguyện vọng ở với anh H và ông Lư Quang H2, cháu Lư Tiểu Y có nguyện vọng được ở với chị L.

Người được anh H ủy quyền giao, nhận văn bản anh Đoàn Hồng H1 trình bày: Anh nhất trí nhận ủy quyền của anh H, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho anh H biết. Anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Theo xác minh tại xã G: Anh H, chị L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh H. Quá trình chung sống vợ chồng, anh H đi lao động tại Hàn Quốc, do sống xa cách mỗi người một nơi nên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Luật số 85 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lư Quang H ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu cháu Lư Gia L (sinh ngày 24/11/2013, giới tính: Nữ) cho anh Lư Quang H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu cháu Lư Tiểu Y (sinh ngày 12/7/2015, giới tính: Nữ) cho anh Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chị L về việc không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Anh Hiếu chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Lư Quang H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh thôn L, xã G, thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Bị đơn chị Nguyễn Thị L có nơi ĐKKHTT: Thôn L, xã G, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn Tr, xã V, thành phố Hải Phòng. Chị L nhất trí để Tòa án nhân dân khu vực 11 Hải Phòng giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội và điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện anh H không có mặt ở Việt Nam nhưng anh đã gửi đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và ủy quyền cho anh Đoàn Hồng H1 nộp đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Các tài liệu này đã được Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của anh H là hoàn toàn tự nguyện.

[1.3] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lư Quang H và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Hải Phòng) ngày 17/01/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống, cũng như quan điểm trong việc làm ăn, phát triển kinh tế và chăm sóc con cái. Năm 2017 anh H đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng xa cách mỗi người một nơi, không có sự đồng cảm chia sẻ. Do mâu thuẫn nên anh ít liên lạc về nhà hơn, cứ mỗi lần liên lạc lại xảy ra bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng nguội lạnh dần và không còn. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, thời gian gần đây chị L đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh Hiếu xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hiếu, xử cho anh H được ly hôn chị L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh H, chị L có 02 con chung là Lư Gia L, sinh ngày 24/11/2013 và Lư Tiểu Y, sinh ngày 12/7/2015. Anh H và chị L thống nhất quan điểm mỗi người nuôi một con, anh H chăm sóc nuôi dưỡng con Lư Gia L, chị L chăm sóc, nuôi dưỡng con Lư Tiểu Y cho đến khi các con đủ 18

tuổi hoặc có sự thay đổi khác, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh H không có mặt ở Việt Nam, anh chị thống nhất giao con Lư Gia L cho ông Lư Quang H2 chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Huân nhất trí chăm sóc cháu Lư Gia Linh cho đến khi anh Hiếu về nước. Cháu Lư Gia L có nguyện vọng được ở với anh H và ông H2, cháu Lư Tiểu Y có nguyện vọng được ở với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của anh H chị L, giao con chung Lư Gia L cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Lư Tiểu Y cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị L đều xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Lư Quang H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lư Quang H, xử cho anh Lư Quang H ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lư Gia L, sinh ngày 24/11/2013 cho anh Lư Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lư Tiểu Y, sinh ngày 12/7/2015 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Lư Gia L cho ông Lư Quang H2 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H về nước.

Anh H, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lư Quang H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0008366 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng (do anh Đoàn Hồng Hải nộp thay). Anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lư Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị L và ông Lư Quang H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Gia Phúc, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện